

Bản tin chứng khoán

Trong số này

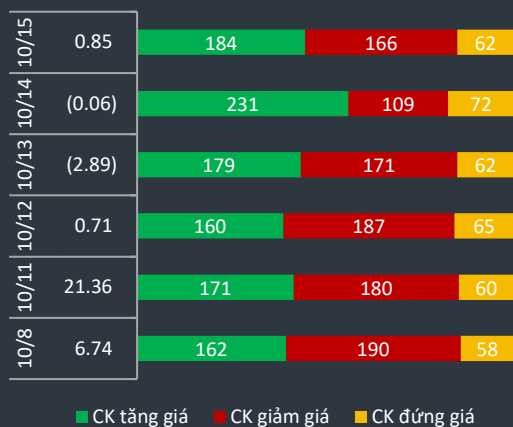
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HSG	94.45
VHM	58.24
VNM	51.67
DIG	43.16
DPM	39.80
CTG	39.24
MBB	(9.87)
PDR	(12.21)
NVL	(14.57)
DGC	(17.10)
SSI	(35.72)
SBT	(37.59)
MSN	(39.75)
KBC	(97.55)

Thị trường phiên cuối tuần diễn biến khá giống hôm trước với kịch bản tăng tốt đầu phiên nhưng đảo chiều vào cuối phiên. Phiên sáng chỉ số Index luôn duy trì mức xanh trên 5 điểm và áp sát ngưỡng 1400. Dòng tiền duy trì ổn định và tiếp tục nóng ở nhóm bất động sản, phân đạm, thép ... với nhiều đợt sóng liên tục trong phiên. Tuy nhiên cũng nhận thấy giá cổ phiếu khó bức phá mạnh do lực cung phía trên khá lớn làm phía cầu chùn tay. Thị trường bất ngờ đảo chiều chỉ trong 30 phút cuối giờ giao dịch làm hàng loạt mã mất điểm, đặc biệt là các nhóm ngành BĐS khu công nghiệp và ngân hàng bị điều chỉnh mạnh nhất.

Nhóm ngân hàng vẫn phân hóa hai chiều xanh đỏ hôm nay và giao dịch cũng yếu hẳn so với các hôm trước. OCB trở lại dẫn đầu tăng tốt nhất hơn 4.7% lên 25.7. Thanh khoản OCB hôm nay đột biến lên hơn 9 triệu cổ phiếu hoàn toàn nhờ lực cầu trong nước đổ vào liên tục trong phiên. Về định giá OCB vẫn là cổ phiếu hấp dẫn nhất trong nhóm ngân hàng với PE chỉ 6.5 và P/Bv 1.4 so với nhiều bank khác P/Bv đã trên mức 2 hay PE trên 10. Một số bank cũng tăng tốt hôm nay như TPB (+3%), KLB, STB (+1.7%). Nhóm LPB, VPB, CTG, TCB giữ xanh nhẹ trên tham chiếu một chút. SHB vẫn giảm khá nặng đến -5.% cùng với NVB (-5.2%). ACB, VCB, BID, MBB, HDB dù đỏ cuối phiên nhưng chỉ cách tham chiếu chưa đến -0.5%. Kết quả kinh doanh Q3 có thể không mấy lạc quan với nhóm ngân hàng nhưng có thể xem nhiều cổ phiếu đang có mức giá khá tốt để nắm giữ trở lại như OCB, MBB, ACB, CTG.

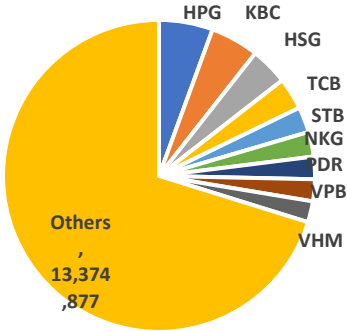
Nhóm cổ phiếu phân đạm, cao su tiếp tục dẫn đầu thị trường hôm nay nhờ sự kỳ vọng kết quả kinh doanh Q3 tăng trưởng sắp công bố. Dù có một số rung lắc đầu phiên nhưng đóng cửa nhóm trụ như DPM, DCM vẫn xanh 2% bù lại cho BFC, LAS giảm điểm. Nhóm thép có NKG tăng tốt nhất lên đỉnh mới gần 52 (+5.3%), HSG cũng xanh +2.7% lên gần 50.

Cổ phiếu BĐS hạ nhiệt ở khá nhiều cổ phiếu và áp lực chốt lời đẩy ra dồn dập như TDH, FLC, KBC, ITC, DIG, NBB ... Những mã BĐS xanh hôm nay hầu như là cổ phiếu nhỏ và ít để ý nhiều như CRE, IDC, AGG, HTN.

Vnindex 1,392.7
▲ +0.85 (+0.06)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
TPB	43.6	1,250	2.96
SAB	162.8	2,800	1.75
STB	26.9	450	1.70
VPB	37.5	550	1.49
HPG	57.3	500	0.88
VIB	36.7	300	0.82
GAS	112.0	700	0.63
TCB	52.6	100	0.19
CTG	30.7	50	0.16
VIC	92.6	100	0.11
FPT	98.9	100	0.10
REE	73.0	-	-
VNM	90.0	-	-
BID	39.5	(50)	(0.13)
BVH	59.8	(100)	(0.17)
VCB	96.5	(200)	(0.21)
VHM	78.7	(200)	(0.25)
NVL	102.0	(300)	(0.29)
ACB	32.2	(100)	(0.31)
MBB	28.4	(100)	(0.35)
PNJ	100.5	(500)	(0.50)
GVR	38.2	(200)	(0.52)
PLX	53.6	(300)	(0.56)
SSI	40.8	(250)	(0.61)
VRE	30.5	(200)	(0.65)
MSN	141.0	(1,100)	(0.77)
MWG	132.4	(1,100)	(0.82)
DHG	98.1	(900)	(0.91)
HVN	26.1	(250)	(0.95)
HDB	25.7	(300)	(1.16)
BCM	45.3	(650)	(1.42)
POW	12.3	(200)	(1.60)
PDR	91.3	(1,700)	(1.83)
VJC	131.7	(2,700)	(2.01)



Chỉ số Vnindex hôm nay tiếp tục bằng giá hôm qua và nằm ở 1392 trong 3 phiên liên tiếp. Tính chung cả tuần chỉ số Vnindex tăng khoảng 20 điểm. Thanh khoản có sự cải thiện hơn so với tuần trước trên 20 ngàn tỷ mỗi phiên nhờ dòng tiền đổ vào nhóm ngân hàng và BĐS gia tăng trong tuần này. Ngưỡng 1400 khá khó chịu nhưng có thể kỳ vọng thị trường chinh phục thành công từ tuần sau khi nhiều doanh nghiệp lớn dần công bố báo cáo tài chính. Các nhóm ngành chính phân đậm, thép, vẫn duy trì nền tảng trưởng tốt và dòng tiền đang lan tỏa sang các nhóm ngành khác như ngân hàng, bất động sản và cả chứng khoán. Đây là những nhóm ngành nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên nắm giữ hiện tại. Các cổ phiếu ưu tiên hiện tại vẫn xoay quanh OCB, TPB, HPG, HSG, NKG, VCI, DCM, DPM, TCM, GVR....

Bán lẻ: DGW, FRT, MWG, PET

Thép: HPG, HSG, NKG

Ngân hàng: OCB, TPB, MBB

Các ngành khác: GVR, FPT, SZC, VCI, VND, DPM, DCM, DIG

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	71.3	11.8	60	80	Mua quanh 62-64. Cắt lỗ nếu dưới 60	10/6/2021	11.4%
PET	30.4	4.5	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	8.6%
LCG	18.5	(3.9)	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	2.8%
DPR	74.5	3.8	65	85	Mua vào quanh 65-67	9/21/2021	11.2%
IDC	59.3	8.4	45	65	Mua vào quanh 50-52	9/21/2021	18.6%
REE	73.0	3.5	50	80	Nắm giữ	7/12/2021	43.1%
GVR	38.2	3.1	28	38	Nắm giữ, mục tiêu 42	7/12/2021	29.9%
HCM	38.1	2.5	35	45	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 36-38	7/12/2021	12.1%
VCI	62.3	1.3	55	65	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 55-57	7/12/2021	27.1%
SSI	40.8	(0.2)	45	70	Nắm giữ	7/12/2021	23.6%
MBB	28.4	2.5	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-2.1%
OCB	25.7	6.4	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	11.7%
HPG	57.3	2.9	50	70	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	27.3%
KBC	45.2	(0.9)	35	50	Nắm giữ	8/28/2021	15.9%
DGW	114.3	(1.4)	100	130	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	128.6%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PXT	6.82
HTN	6.82
SJD	6.84
DHA	6.90
TCM	6.90
TDG	6.92
MCG	6.96
PTL	6.99
DLG	6.99
RDP	7.00
KSH	10.53
HVG	12.00
TS4	12.90
HTT	13.04
CLG	14.29
DIC	14.29

Top tăng giá HNX

PV2	8.16
SGO	8.33
DPS	8.33
ALV	9.09
SPP	9.09
KSK	9.09
MCO	9.52
ICG	9.64
KSQ	9.68
VGS	9.86
D11	9.97
KVC	10.00
KTS	10.00
HKB	10.53
CTA	10.53
NDF	11.11
KHB	12.07
DNY	12.12
LTC	12.12
MEC	12.50
LO5	12.50
MPT	13.64
PVE	13.89
SJC	14.29

SMC - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC - Đã phát hành 113,45 tỷ đồng trái phiếu cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, kỳ hạn 5 năm, lãi suất thả nổi và tại thời điểm phát hành là 5,2%/năm. Được biết, trái phiếu có tài sản đảm bảo gồm 35% vốn góp tại Công ty TNHH Hanwa SMC Steel Service Hà Nội. Ngày phát hành là 8/10/2021 và ngày đáo hạn là 8/10/2026.

NTC - CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên - Trong quý III/2021, doanh thu thuần của NTC đạt 37,5 tỷ đồng, giảm 64% so với cùng kỳ năm ngoái. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế quý III của NTC đạt 48,6 tỷ đồng, giảm 50%.

BAX - CTCP Thống Nhất - Trong quý III/2021, doanh thu thuần của BAX giảm 92% so với cùng kỳ năm ngoái xuống chỉ còn 18,9 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí, BAX báo lãi 6,8 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lãi 121,4 tỷ đồng, tương đương giảm 94%.

TNC - CTCP Cao su Thống Nhất - Trong quý III, doanh thu thuần của Cao su Thống Nhất đạt 12,1 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhờ ghi nhận cổ tức từ CTCP Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Nông Lâm sản và Phân bón Bà Rịa nên TNC báo lãi hơn 11,2 tỷ đồng, tăng 371,5%.

KDC - CTCP Tập đoàn Kico – Đã thông qua việc dùng hơn 22,87 triệu cổ phiếu quỹ để chia thưởng cho cổ đông theo tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu quỹ).

DMC - CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco - Ngày 25/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/12/2021.

PVB - CTCP Bọc ống Dầu khí Việt Nam - Ngày 29/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 01/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/11/2021.

BCG - CTCP Bamboo Capital - Công bố nghị quyết về việc tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Phoenix Mountain. Phoenix Mountain có vốn điều lệ 400 tỷ đồng, Bamboo Capital sẽ tham gia góp 300 tỷ đồng, tương đương 75% vốn điều lệ của Công ty này.

VC7 - CTCP Tập đoàn BGI - Dự kiến phát hành hơn 24 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 1:1, tức cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền, cứ 1 quyền sẽ được mua 1 cổ phiếu mới. Giá phát hành 10.000 đồng/CP. Thời gian chuyển nhượng quyền mua từ ngày 28/10 đến 12/11, thời gian đăng ký đặt mua từ ngày 28/10 đến 16/11.

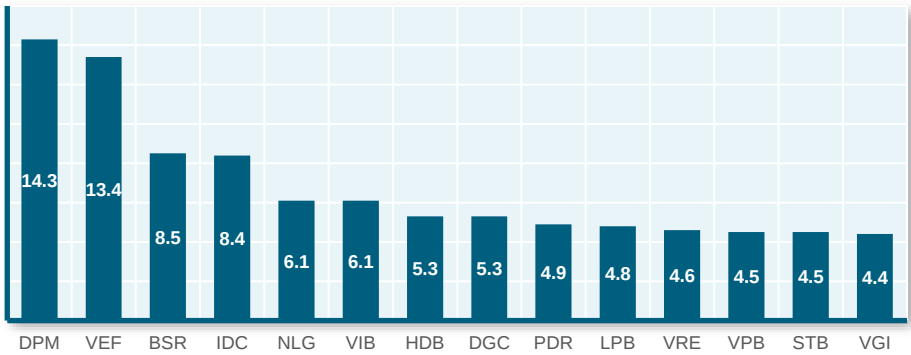


Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	
BID	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	48,524
	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MBB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	37.5	11,593,400	7.4	1.5	-	107,000	166,705	18.98	5,056	24,447
VIB	HOSE	36.7	1,249,900	6.5	2.7	3,000	500	57,000	20.50	5,638	13,552
VCB	UPCOM	96.5	731,500	17.4	3.4	532,500	310,600	357,907	23.56	5,532	28,293
VBB	HNX	16.8	20,936	20.2	1.5	-	-	8,025	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	17.0	450,728	14.2	1.3	-	-	7,564	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	43.6	8,141,800	9.6	2.3	900	-	51,026	30.00	4,565	18,925
TCB	HOSE	52.6	11,950,400	11.4	2.2	-	-	184,674	22.49	4,614	23,938
STB	UPCOM	26.9	18,823,000	14.0	1.6	1,676,000	603,500	50,618	15.82	1,922	16,846
SSB	HOSE	37.4	3,568,300	21.7	3.0	-	-	50,209	0.02	1,723	12,310
SHB	HOSE	27.6	29,041,600	12.6	2.0	18,300	1,500,000	53,063	3.89	2,183	14,014
SGB	HNX	17.4	48,300	-	1.4	-	-	5,359	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	23.2	130,148	31.4	1.7	-	-	6,960	15.00	739	13,529
OCB	HNX	25.7	9,337,500	6.8	1.4	53,000	-	35,206	22.00	3,799	17,827
NVB	HOSE	29.3	551,211	142.9	2.7	-	-	11,919	8.48	205	10,726
NAB	HOSE	19.7	113,320	5.9	1.2	-	-	8,992	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	22.1	3,588,200	6.7	1.3	-	-	25,909	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	28.4	8,189,500	7.3	1.4	313,700	660,200	107,304	23.23	3,897	19,986
LPB	HOSE	22.0	6,073,500	8.5	1.5	662,700	13,500	26,479	3.81	2,591	14,466
KLB	HOSE	23.8	314,030	11.7	1.7	-	-	7,614	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	25.7	2,792,100	6.7	1.5	98,600	364,100	51,100	17.69	3,854	17,399
EIB	HOSE	23.3	211,800	26.7	1.7	4,600	80,000	28,646	29.71	874	14,061
CTG	HOSE	30.7	8,245,800	7.0	1.2	1,309,400	31,200	147,296	24.46	4,394	25,028
BVB	HOSE	21.1	3,530,788	18.2	1.7	-	4,700	7,746	0.06	1,157	12,737
BID	HOSE	39.5	1,104,900	15.7	1.9	49,200	50,000	158,870	16.60	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.0	52,213	23.2	1.8	-	-	16,569	-	950	12,242
ACB	HOSE	32.2	2,976,800	7.0	2.2	1,958,500	1,958,500	87,003	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	21.2	1,620,327	7.6	1.3	-	-	12,112	30.00	2,801	16,671
			134,452,001	18.01	1.81	6,680,400	5,683,800	1,731,875		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TRC	HOSE	8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BBS	HNX	26/10/2021	27/10/2021	12/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	LLM	UPCoM	26/10/2021	27/10/2021	29/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DMC	HOSE	25/10/2021	26/10/2021	10/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VSC	HOSE	25/10/2021	26/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
6	C21	UPCoM	25/10/2021	26/10/2021	25/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BXH	HNX	22/10/2021	25/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VLA	HNX	22/10/2021	25/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CCL	HOSE	22/10/2021	25/10/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HNE	UPCoM	21/10/2021	22/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 61 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NRC	HNX	21/10/2021	22/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	ISH	UPCoM	21/10/2021	22/10/2021	11/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TNC	HOSE	21/10/2021	22/10/2021	5/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VSC	HOSE	20/10/2021	21/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VC7	HNX	20/10/2021	21/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
16	LCG	HOSE	20/10/2021	21/10/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	LCG	HOSE	20/10/2021	21/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 115248172:50000000, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	PCC	UPCoM	20/10/2021	21/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	HUX	UPCoM	20/10/2021	21/10/2021	5/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 17.9 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MLS	UPCoM	20/10/2021	21/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,710 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	IN4	UPCoM	19/10/2021	20/10/2021	8/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SGC	HNX	18/10/2021	19/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	E29	UPCoM	18/10/2021	19/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	BLN	UPCoM	15/10/2021	18/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 230 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	TET	HNX	15/10/2021	18/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	VMC	HNX	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VHI	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	15/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 139 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931